

THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG - Sự minh định về năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

NGUYỄN THÊ PHÚC*

Tóm tắt: Thực hành dân chủ trong Đảng là một trong những nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua thực hành dân chủ, Đảng càng phát huy tốt vai trò lãnh đạo của mình đối với Nhà nước và xã hội để hoàn thành sự nghiệp cách mạng của mình. Bài viết phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ trong Đảng; đồng thời khẳng định, quá trình thực hành dân chủ trong Đảng đã minh định năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Summary: The practice of democracy in the Party is one of the important contents in the leadership mode of the Communist Party of Vietnam. Through democratic practice, the Party is more and more promoting its leadership role to the State and society to complete its revolutionary career. The article analyzes President Ho Chi Minh's view of democracy in the Party; at the same time, the article affirms that the process of democracy in the Party has defined the power of the Communist Party of Vietnam.

Từ khóa: Dân chủ, cầm quyền, minh định, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Keywords: Democratic, ruling, clarification, the Communist Party of Vietnam.

Nhận bài: 12/3/2019; Sửa chữa: 25/3/2019; Duyệt đăng: 29/3/2019.

Thực hành dân chủ trong Đảng - phương thức lãnh đạo nhất quán và xuyên suốt từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay. Đó là năng lực chính trị quan trọng tạo nên sức mạnh của Đảng, đủ tầm lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trong Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng đã nêu rõ tôn chỉ của mình: “Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp đấu tranh để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản”. Về tính kỷ luật, ở điểm b) mục IX, của Điều lệ ghi rõ: “Bất cứ về vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành”. Qua đó cho thấy, những quy định về tính kỷ luật của Đảng là thiết chế hoàn chỉnh của phương thức lãnh đạo dân chủ trong Đảng, cho dù cụm từ dân chủ chưa xuất hiện trực tiếp.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hành dân chủ trong Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao việc thực hành dân chủ trong Đảng, xem đó là yếu tố quan trọng tạo nên năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng đối với nhà nước pháp quyền và xã hội. Người nói: “Phải thật sự thi hành dân chủ trong Đảng và trong quần chúng” và không ngừng “mở rộng dân chủ trong Đảng”. Có như vậy, Đảng mới đủ năng lực lãnh đạo nhân dân hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và đáp ứng năng lực cầm quyền trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), đã đặc biệt chú trọng đến việc thực hành dân chủ trong Đảng. Khi phân tích những thành tựu và hạn chế trước đó Đại

* Tiến sĩ, Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học Huế.

hội chỉ rõ: “Tất cả những gì đã làm được và chưa làm được cũng chứng tỏ rằng sự lãnh đạo của Đảng chưa ngang tầm những nhiệm vụ của giai đoạn mới”. Để khắc phục những hạn chế trên, hướng tới nâng cao năng lực lãnh đạo thì Đảng phải: “Tăng cường sự lãnh đạo tập thể, mở rộng sinh hoạt dân chủ. Người lãnh đạo phải bình tĩnh lắng nghe những ý kiến trái với ý kiến của mình. Ý kiến khác nhau phải được nói hết, nói thẳng và trải qua thảo luận dân chủ mà đi đến chân lý”. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đại hội VI (1986), đề ra là: “Xây dựng Đảng ngang tầm một đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng nước ta”.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), trên cơ sở kế thừa những thành tựu đã đạt được về công tác xây dựng Đảng mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) đề ra, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, khẳng định: “Đề lãnh đạo thắng lợi công cuộc đổi mới cũng như toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta phải tự đổi mới và chỉnh đốn để có kiến thức, năng lực và sức chiến đấu mới, khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và các mặt yếu kém, khôi phục và nâng cao uy tín của Đảng trong nhân dân”. Trong đổi mới phải hướng tới “Bảo đảm mọi đảng viên thực hiện quyền dân chủ thảo luận xây dựng đường lối, chính sách của Đảng”. Đại hội cũng đã chỉ rõ, nếu thiếu dân chủ trong Đảng thì sẽ dẫn đến “độc đoán, gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân, không dám đấu tranh với những quan điểm và việc làm sai trái”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), đã nhấn mạnh đến việc “Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng”. Trên cơ sở đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), khi tổng kết kinh nghiệm qua 20 năm đổi mới; trong đó, bài học về công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội là quan trọng. Đại hội chỉ rõ: “Việc thực hiện dân chủ trong Đảng và trong xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc có tiến bộ. Cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào công cuộc đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng”. Bên cạnh đó, Đại hội cũng đã chỉ ra những hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Chính vì vậy mà Đại hội chủ trương việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng là thành tố đầu tiên, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011), Đảng khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đại hội nêu rõ: “Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả

lãnh đạo”; và “Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo”. Từ nhận thức đúng đắn đó mà kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng là khả quan, có chuyển biến mạnh mẽ về chất: “Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tinh chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng được chú trọng”. Và để cho dân chủ trong Đảng được mở rộng, đi vào thực chất, thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi bộ đến Trung ương, Đại hội đã quyết tâm đến việc: “Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị” để làm nền tảng vững chắc cho việc thực hành dân chủ trong Đảng. Điều đó được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cụ thể hóa: “Xây dựng quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng được chú ý đổi mới cả về hình thức và nội dung”.

Năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năng lực cầm quyền được thể hiện ở trình độ hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

Năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng trước hết phải được thể hiện ở trình độ hoạch định chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng. Thực tiễn đã chứng thực, Đảng ta luôn nhận thức đúng đắn về quy luật phát triển của xã hội để đề ra những chủ trương, quyết sách có tính chất quyết định, phù hợp với thực tiễn cách mạng và mang lại hiệu quả cao. Có được những chủ trương đúng đắn và khoa học đó là nhờ Đảng ta luôn thực hành dân chủ trong Đảng.

Việc thực hành dân chủ sẽ giúp cán bộ, đảng viên nắm vững các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trình độ và hiểu biết của cán bộ, đảng viên là yếu tố làm nảy sinh nhu cầu tự phê phán, tự thức tỉnh và đòi hỏi đánh giá lại những giá trị, những chuẩn mực, những quan điểm vốn có trong cuộc sống. Đó là quá trình mà mỗi cán bộ, đảng viên phải tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo của mình, đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mới. Như vậy, trình độ và sự hiểu biết của cán bộ, đảng viên có vai trò to lớn đối với sự phát triển năng lực cầm quyền, năng lực lãnh đạo của Đảng.

Có phát huy dân chủ trong Đảng mới có thể góp phần hoạch định chủ trương, đường lối đúng đắn. Để hạn chế những khuyết điểm trong việc xây dựng đường lối, chủ trương thì cần phát huy trí tuệ tập thể đảng viên, cần tranh thủ ý kiến của mọi đảng viên, kể cả nhân dân, phải tổ chức lấy ý kiến và lắng nghe sự đóng góp của đảng viên, những kiến nghị từ Đại hội các cấp

của Đảng. Năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng được thể hiện ở chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng. Dân chủ là cơ hội để cho mọi đảng viên có quyền tham gia phát biểu ý kiến của mình vào xây dựng chủ trương, đường lối.

Năng lực cầm quyền của Đảng được thể hiện qua bản lĩnh của Đảng trong lãnh đạo Nhà nước và hệ thống chính trị

Đây cũng là yếu tố quan trọng để tránh tình trạng cán bộ lãnh đạo độc đoán, mệnh lệnh, trù dập, ức hiếp quần chúng, chia bè phái gây ra tình trạng cục bộ địa phương, bệnh công thân, hẹp hòi, dẫn tới tình trạng “bà con bằng hữu mình” không tài cán gì cũng đề bạt, còn những người có năng lực nhưng không “hầu” với mình thì dù nói đúng cũng không nghe, có tài cũng không dùng. Đối với cấp trên thì coi thường, đối với cấp dưới thì độc quyền lấn áp, đối với quần chúng thì ra vẻ quan cách mạng, làm cho quần chúng sợ hãi. Bản lĩnh về công tác cán bộ được Đảng ta thể hiện qua việc “sắp xếp lại một số tổ chức, điều chỉnh, thay đổi nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, các ngành, các cấp. Thu gọn bớt một số ban, bộ, ủy ban, tổng cục, bỏ nhiều vụ, cục, phòng trung gian” khi thấy sự bất cập. Muốn vậy, cần phải “thúc đẩy phát triển dân chủ trong Đảng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng, nâng thêm trình độ nhận thức và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên”.

Năng lực cầm quyền được thể hiện thông qua ý thức của cán bộ, đảng viên đối với thực thi chủ trương, đường lối của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Nếu mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng sẽ âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản”. Muốn thực hiện tốt điều này thì người lãnh đạo cần phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn, lãnh đạo dân chủ nghĩa là trong lãnh đạo phải sát với quần chúng, không được áp đặt mệnh lệnh một cách độc đoán, mà phải biết lắng nghe ý kiến của quần chúng, lắng nghe quần chúng chủ không phải theo đuổi quần chúng. Theo Người, “khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc”.

Người xem công việc xây dựng nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết cũng như mạch máu: “Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe. Mạch máu dừng lại ở đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh”. Vì vậy, phải làm cho nghị quyết đi mau xuyên suốt từ trên xuống dưới, công tác mau chóng thi việc gì cũng xong xuôi. Trong tổ chức thực hiện phải dân chủ, tránh tình trạng miễn cưỡng, ra nghị quyết không sát với thực tiễn. Người can đảm, mọi chủ trương, quyết sách đưa ra cần được dân thực luận, bàn bạc kỹ lưỡng: “Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Phải lấy ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”. Phát huy dân chủ trong thực hiện nghị quyết một cách khoa học, mọi việc khi chưa quyết định thì thảo luận bàn cãi cách tổ chức thực hiện cho tốt, thực hiện cho nhanh, nói đi đôi với làm trong tổ chức thực hiện nghị quyết đề ra và “khi nghị quyết việc gì phải cần thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành”. Tránh tình trạng “nghị quyết đầy túi áo thông báo đầy túi quần. Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên đến dân chúng” và khi thi hành thì nghị quyết không linh hoạt, sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của cơ sở. Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, làm không đến nơi, đến chốn, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi. Cuối cùng kết quả công việc đem lại nhỏ bé so với nhiều nghị quyết đề ra. Vì vậy, “các cấp dưới, đảng viên và dân chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng”.

Thực hành dân chủ trong Đảng là một trong những nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua thực hành dân chủ, Đảng Cộng sản ngày càng phát huy vai trò lãnh đạo của mình đối với nhà nước và xã hội để hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà nhân dân giao phó. Đúng như lời chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “dân chủ là chìa khóa vàng vạn năng để giải quyết mọi công việc”. Thực hành dân chủ thể hiện sự minh định năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. ❖

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011.